

VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG TRONG XÂY DỰNG VĂN HÓA SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ THÚY CƯỜNG

Khoa Luật & Khoa học Chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

nguyenthithuycuong@iuh.edu.vn

DOIs: <https://www.doi.org/10.46242/jstih.v77i5.5614>

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu vai trò của văn hóa học đường trong tiến trình xây dựng văn hóa số ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở phân tích lý luận về văn hóa học đường và văn hóa số, bài viết khẳng định, văn hóa học đường không chỉ là môi trường giáo dục và hình thành nhân cách, mà còn là nền tảng thúc đẩy tư duy số, tư duy phản biện và đạo đức số cho thế hệ trẻ. Bài viết đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ, phát triển tư duy số, đạo đức số và hành vi ứng xử trong môi trường học đường, đồng thời bài viết chỉ ra những kết quả đạt được cũng như những hạn chế như khoảng cách số giữa các vùng miền, thiếu hụt nội dung giảng dạy về văn hóa số và về năng lực công nghệ của đội ngũ giảng viên, nguyên nhân đạt được những thành tựu cũng như nguyên nhân đưa lại những hạn chế. Từ đó, bài viết đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm phát triển văn hóa học đường gắn với văn hóa số ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Chuyển đổi số; giáo dục số; tư duy số; văn hóa học đường; văn hóa số.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số đã trở thành xu hướng tất yếu tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Quá trình chuyển đổi này không chỉ tác động sâu sắc đến kinh tế, xã hội mà còn làm thay đổi mạnh mẽ về nhận thức, tư duy và hành vi của con người, hình thành nên một dạng thức văn hóa mới - văn hóa số. Tuy nhiên, văn hóa số tại Việt Nam hiện vẫn trong giai đoạn hình thành ban đầu, chưa thật sự đồng bộ, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục. Văn hóa học đường với vai trò là nền tảng cơ bản trong việc giáo dục và định hướng tư duy, hành vi cho thế hệ trẻ đang đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng gặp không ít thách thức khi tiếp cận với môi trường số. Vì vậy, việc làm rõ vai trò của văn hóa học đường trong xây dựng văn hóa số là yêu cầu cấp thiết, nhằm đưa ra những giải pháp khả thi để nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục, góp phần tạo nên những công dân số trách nhiệm và sáng tạo, phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội hiện đại.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận về văn hóa học đường và văn hóa số

2.1.1. Khái niệm văn hóa học đường

Văn hóa học đường là một khái niệm quan trọng trong hệ thống giáo dục, phản ánh tính chất đa chiều và sự tương tác phức hợp giữa nhiều đối tượng bên trong cũng như bên ngoài môi trường học tập. Thuật ngữ này bắt đầu xuất hiện từ những năm 1990 và cho đến nay vẫn thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả trong nước và quốc tế.

Theo tác giả Nguyễn Ngọc Thơ, “*Văn hóa học đường là hệ thống giá trị chuẩn mực được kiến tạo và không ngừng hoàn thiện qua các quá trình tương tác, ứng xử giữa các nhà quản lý giáo dục, cán bộ giảng viên, sinh viên và cộng đồng với nhau trong hoạt động dạy và học và trong ứng xử với thế giới bên ngoài nhằm xây dựng môi trường học đường nhân văn lành mạnh, tạo tiền đề phát huy hiệu quả truyền thống dạy và học đặc thù của các đơn vị giáo dục tới đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có đầy đủ tài-trí-đức và có tư duy sáng tạo đa văn hóa cho xã hội*” (Nguyễn Ngọc Thơ, 2020: 52). Khái niệm này không chỉ nhấn mạnh đến tính liên tục và quá trình kiến tạo văn hóa trong môi trường học đường, mà còn thể hiện vai trò trung tâm của các chủ thể giáo dục trong việc duy trì và phát triển các giá trị cốt lõi. Văn hóa học đường, vì thế, không đơn thuần là kết quả của các quy tắc hành vi, mà là sản phẩm của sự cộng hưởng giữa truyền thống giáo dục và yêu cầu đổi mới sáng tạo trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Tác giả Thái Duy Tuyên thì cho rằng: văn hóa học đường là “*những giá trị, những kinh nghiệm lịch sử của xã hội loài người được tích lũy trong quá trình xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân và quá trình hình thành nhân cách*” (Thái Duy Tuyên, 2009: 17-32). Quan niệm của này đã làm nổi bật vai trò của văn hóa

học đường như một kho tàng tri thức và giá trị lịch sử được kết tinh trong quá trình phát triển nền giáo dục. Đây không chỉ là môi trường truyền thụ tri thức mà còn là không gian nuôi dưỡng, định hình và phát triển nhân cách con người theo những chuẩn mực xã hội tiên bộ, hướng đến sự hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng.

Theo Giáo sư, Viện sĩ Phạm Minh Hạc: *“Văn hóa học đường là hệ các chuẩn mực, giá trị giúp cán bộ quản lý nhà trường, thầy cô giáo, các vị phụ huynh và các em học sinh, sinh viên có các cách thức suy nghĩ, tình cảm, hành động tốt đẹp”* (Phạm Minh Hạc, 2012: 189). Cách tiếp cận này đã nhấn mạnh chức năng định hướng hành vi và hình thành nhân cách của văn hóa học đường thông qua việc lan tỏa các giá trị tích cực trong toàn bộ hệ sinh thái giáo dục. Văn hóa học đường vì thế đóng vai trò như một nền tảng tinh thần, góp phần xây dựng môi trường giáo dục nhân văn, phát triển toàn diện con người cả về trí tuệ lẫn đạo đức.

Nguyễn Ngọc Phú (Hội Khoa học Tâm lý giáo dục Việt Nam) trong bài viết *“Bàn về một số nội dung cơ bản của văn hóa học đường”* cho rằng: *“Văn hóa học đường, có thể được hiểu là dấu ấn của cộng đồng nhà trường lên các thành viên, lên toàn bộ đời sống tinh thần, vật chất, các hoạt động dạy và học, các quan hệ ứng xử diễn ra trong trường, ghi nhận mức độ phát triển của cộng đồng đó”* (Nguyễn Ngọc Phú, 2009: 28). Quan điểm này cho thấy văn hóa học đường không chỉ là kết quả của các chuẩn mực xã hội mà còn là biểu hiện sống động của bản sắc cộng đồng giáo dục trong từng thời điểm lịch sử cụ thể. Văn hóa ấy phản ánh chiều sâu phát triển nội tại của nhà trường, thể hiện qua cách thức tổ chức đời sống, mối quan hệ giữa con người và môi trường, từ đó góp phần khẳng định vai trò của trường học như một thiết chế văn hóa đặc thù trong xã hội.

Trong bài *Văn hóa học đường trong môi trường đa văn hóa*, Beckum và Zimney (1991) cho rằng, văn hóa học đường là “cách tổ chức các thông điệp của nhà trường được truyền tải thông qua các phương pháp giảng dạy và mối quan hệ thầy trò tạo thành một mã văn hóa. Các giá trị được truyền qua mã này hoạt động như một cơ chế được thiết kế để duy trì ảnh hưởng của nền văn hóa thống trị và gây khó khăn, nếu không muốn nói là không thể, để các nền văn hóa đa dạng khẳng định ảnh hưởng.” (Beckum & Zimney, 1991: 125). Trong đó, “môi trường học tập và hướng dẫn các quy trình là các hoạt động mang tính thời đại văn hóa phản ánh nền văn hóa định hướng của nhà trường và giảng viên” (Beckum & Zimney, 1991: 127). Theo cách tiếp cận này, văn hóa học đường không chỉ đơn thuần là một hệ thống giá trị khách quan và phổ quát, mà còn là không gian nơi quyền lực văn hóa được tái hiện thông qua thực hành sư phạm và các mối quan hệ xã hội trong nhà trường. Chính vì vậy, việc nhận diện và phân tích văn hóa học đường cần gắn với bối cảnh xã hội cụ thể, nhằm làm rõ cách thức mà các giá trị văn hóa chi phối quá trình hình thành bản sắc và cơ hội phát triển của người học đến từ các nhóm văn hóa khác nhau. Văn hóa học đường là một bộ phận đặc biệt quan trọng của văn hóa nói chung, phản ánh các giá trị, chuẩn mực được hình thành và tích lũy từ thực tiễn dạy - học cũng như từ sự tương tác đa chiều trong và ngoài môi trường giáo dục. Văn hóa học đường xây dựng trên nền tảng ba trụ cột cơ bản là Thầy - Trò - Tri thức, thể hiện mối quan hệ chặt chẽ và liên tục tương tác giữa người dạy, người học và hệ thống tri thức được truyền đạt. Đồng thời, văn hóa học đường còn bao gồm hai chiều cơ bản, đó là giáo dục nhằm duy trì sự ổn định xã hội thông qua việc kế thừa các giá trị truyền thống, và giáo dục hướng tới phát triển, đổi mới và hội nhập đa văn hóa, đáp ứng các yêu cầu của xã hội hiện đại.

Như vậy, có thể nói rằng: *văn hóa học đường là tổng hòa những giá trị, chuẩn mực, niềm tin, thái độ và hành vi được hình thành, duy trì và phát triển trong môi trường giáo dục, nơi diễn ra quá trình dạy và học, giữa thầy và trò và cán bộ quản lý nhà trường. Đây không chỉ là không gian truyền thụ tri thức, mà còn là nơi nuôi dưỡng nhân cách, đạo đức và tinh thần sáng tạo cho người học. Văn hóa học đường thể hiện qua các mối quan hệ ứng xử, môi trường vật chất, phương pháp giáo dục, quy định nội quy, cũng như tinh thần học thuật và những giá trị nhân văn mà nhà trường theo đuổi. Nó là một yếu tố cốt lõi góp phần quyết định chất lượng giáo dục, góp phần định hình bản sắc của mỗi cơ sở giáo dục và tạo nền tảng phát triển bền vững cho xã hội.*

2.1.2. Khái niệm văn hóa số và đặc điểm của văn hóa số trong kỷ nguyên chuyển đổi số

- Khái niệm văn hóa số

Theo Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), văn hóa số được hiểu là văn hóa hình thành từ việc ứng dụng các công nghệ kỹ thuật số, đi cùng khả năng tận dụng và phân tích dữ liệu để đưa ra các quyết định một cách hiệu quả. Trong văn hóa này, khách hàng được đặt ở vị trí trung tâm, đồng thời đề cao việc tăng cường hợp tác nội bộ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong toàn bộ tổ chức (Nhân & Loan, 2024). Khái niệm này cho thấy văn hóa số không chỉ đơn thuần là sự chuyển đổi về công nghệ, mà còn là sự thay đổi sâu sắc trong tư

duy, hành vi và cấu trúc tổ chức. Nó đòi hỏi các cá nhân và tổ chức phải phát triển năng lực số, thích ứng linh hoạt với môi trường biến động, đồng thời xây dựng một hệ giá trị mới phù hợp với thời đại kỹ thuật số.

Văn hóa số, hiểu một cách đơn giản nhất, là sự tương tác giữa con người với các ứng dụng công nghệ. Khái niệm này thể hiện rõ cách thức mà truyền thông và công nghệ kỹ thuật số ảnh hưởng tới cuộc sống thường ngày, cũng như tác động của chúng đối với xã hội, các mối quan hệ cá nhân và môi trường làm việc.

Theo *Cẩm nang Chuyển đổi số* của Bộ Thông tin và Truyền thông, văn hóa của con người được hình thành qua một thời gian rất dài, có thể lên đến hàng trăm hoặc hàng nghìn năm, trong khi xã hội số lại là một khái niệm mới, chỉ mới xuất hiện gần đây. Do đó, văn hóa số cũng mới bắt đầu được xây dựng, có thể hiểu đó là tập hợp những quy tắc ứng xử và các giá trị đạo đức mà con người cần tuân thủ khi tham gia vào môi trường số (Bộ Thông tin & Truyền thông, 2021). Từ cách tiếp cận này, văn hóa số không chỉ phản ánh sự thay đổi trong phương thức giao tiếp và tương tác của con người, mà còn đặt ra yêu cầu hình thành những chuẩn mực đạo đức mới phù hợp với không gian số. Quá trình xây dựng văn hóa số vì thế cần gắn liền với giáo dục nhận thức, trách nhiệm và kỹ năng số, nhằm bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững trong kỷ nguyên công nghệ số. Văn hóa số còn được hiểu là cách mọi người tham gia vào các phương tiện và công nghệ kỹ thuật số trong cuộc sống hàng ngày của họ.

Như vậy, *văn hóa số là tổng thể các giá trị, chuẩn mực, hành vi và cách thức ứng xử của con người được hình thành, thể hiện và phát triển trong môi trường không gian số. Đây là kết quả của sự tương tác giữa con người với công nghệ kỹ thuật số, nơi thông tin được lan truyền, tiếp nhận và xử lý thông qua các nền tảng số như mạng xã hội, internet, trí tuệ nhân tạo, và các hệ thống dữ liệu. Văn hóa số không chỉ phản ánh cách con người sử dụng công nghệ, mà còn bao hàm những yếu tố đạo đức, trách nhiệm, sáng tạo và tư duy phản biện khi tham gia vào đời sống số. Nó là một thành tố quan trọng của chuyển đổi số, góp phần định hình lại các quan hệ xã hội, phương thức làm việc, học tập và giao tiếp trong thời đại công nghệ 4.0 và tiến tới 5.0.*

- *Đặc điểm của văn hóa số trong kỷ nguyên chuyển đổi số*

Văn hóa số trong kỷ nguyên chuyển đổi số không chỉ là sự thay đổi về công nghệ mà còn là *sự biến đổi sâu sắc trong tư duy, hành vi và cách thức tương tác của con người trong không gian số*. Một trong những đặc điểm nổi bật của văn hóa số là tính kết nối toàn cầu. Sự phát triển của internet và các nền tảng kỹ thuật số giúp con người dễ dàng trao đổi, hợp tác và chia sẻ thông tin mà không bị giới hạn về không gian hay thời gian. Bên cạnh đó, văn hóa số còn nhấn mạnh vào *tính cá nhân hóa*. Công nghệ trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn (Big Data) cho phép cá nhân hóa trải nghiệm của người dùng, từ nội dung giải trí, học tập đến các dịch vụ trực tuyến. Điều này tạo ra một môi trường linh hoạt, đáp ứng nhu cầu đa dạng của từng cá nhân nhưng cũng đặt ra thách thức về quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu.

Một đặc điểm quan trọng khác của văn hóa số là *tính mở và tính sáng tạo*. Người dùng không chỉ là người tiêu thụ mà còn có thể trở thành người sáng tạo nội dung, đóng góp vào hệ sinh thái số thông qua các nền tảng như mạng xã hội, blog, podcast hay video. Điều này thúc đẩy sự dân chủ hóa thông tin, nhưng đồng thời cũng đặt ra yêu cầu về trách nhiệm số, khi việc lan truyền tin giả hay nội dung không phù hợp có thể ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội.

Ngoài ra, văn hóa số còn gắn liền với *tư duy linh hoạt và khả năng thích ứng nhanh*. Trong môi trường liên tục thay đổi, mỗi cá nhân và tổ chức cần chủ động cập nhật kỹ năng số, đổi mới mô hình làm việc và thích nghi với những xu hướng công nghệ mới như điện toán đám mây, blockchain...

Tóm lại, văn hóa số trong bối cảnh chuyển đổi số không chỉ là một xu hướng mà đã trở thành một phần tất yếu của đời sống hiện đại. Nó mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra những thách thức đòi hỏi sự nhận thức, trách nhiệm và khả năng thích ứng từ mỗi cá nhân và tổ chức trong xã hội.

2.1.3. Một số vai trò của văn hóa học đường trong xây dựng văn hóa số ở Việt Nam hiện nay

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, văn hóa học đường không chỉ giữ vai trò định hình nhân cách và tri thức cho thế hệ trẻ mà còn trở thành yếu tố quan trọng trong việc xây dựng văn hóa số Việt Nam. Văn hóa học đường không chỉ giới hạn trong phạm vi giảng dạy và học tập truyền thống, mà còn mở rộng sang không gian số, nơi công nghệ và các nền tảng trực tuyến ngày càng có ảnh hưởng lớn đến phương thức giáo dục, tư duy và hành vi của người học.

- *Văn hóa học đường là nền tảng cho tư duy số của thế hệ trẻ*

Tư duy số (digital mindset) là một trong những yếu tố cốt lõi của văn hóa số, giúp cá nhân thích nghi với môi trường kỹ thuật số một cách hiệu quả và có trách nhiệm. Văn hóa học đường, thông qua hệ thống giáo

dục, đóng vai trò quan trọng trong việc rèn luyện tư duy số cho thế hệ trẻ. Cụ thể, sự kết hợp giữa giáo dục truyền thống và công nghệ số trong môi trường học đường giúp người học phát triển kỹ năng tư duy phân biện, tư duy hệ thống và khả năng tiếp nhận công nghệ một cách chủ động. Bên cạnh đó, văn hóa học đường còn thúc đẩy tinh thần trách nhiệm số, giúp người học nhận thức được các giá trị đạo đức và chuẩn mực hành vi khi tham gia vào không gian số. Thông qua các chương trình giáo dục về an toàn mạng, bản quyền số và đạo đức công nghệ, người học có thể hiểu rõ hơn về cách sử dụng internet một cách có trách nhiệm, tránh xa các nguy cơ như tin giả, lừa đảo trực tuyến và các vấn đề an ninh mạng khác.

- *Văn hóa học đường tạo tiền đề cho giáo dục số*

Giáo dục số không đơn thuần là số hóa nội dung giảng dạy mà còn là một hệ sinh thái học tập mới, trong đó văn hóa học đường đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển. Một nền văn hóa học đường lành mạnh, đề cao tính sáng tạo, tư duy mở và tinh thần học tập suốt đời sẽ giúp giáo dục số phát huy hiệu quả tối đa. Ngoài ra, văn hóa học đường còn góp phần xây dựng thái độ học tập chủ động, khuyến khích người học khai thác các nguồn tài nguyên số một cách hiệu quả. Khi người học được tiếp cận với một môi trường giáo dục đề cao tính tự học, khả năng tìm kiếm và xử lý thông tin, họ sẽ dễ dàng thích nghi với mô hình học tập trực tuyến và tiếp thu kiến thức từ các nền tảng số khác nhau. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh giáo dục đang dần chuyển đổi từ phương pháp giảng dạy truyền thống sang mô hình học tập kết hợp (blended learning) và học tập suốt đời (lifelong learning).

- *Văn hóa học đường giúp thu hẹp khoảng cách số trong xã hội*

Khoảng cách số (digital divide) là một trong những thách thức lớn trong quá trình xây dựng văn hóa số tại Việt Nam, khi sự chênh lệch trong khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ giữa các nhóm đối tượng khác nhau có thể tạo ra bất bình đẳng trong giáo dục và cơ hội phát triển. Văn hóa học đường đóng vai trò cầu nối, giúp giảm thiểu khoảng cách này bằng cách tạo ra một môi trường học tập công bằng, nơi mọi người học đều có cơ hội tiếp cận với công nghệ và các tài nguyên học tập số. Bên cạnh đó, nhà trường và các cơ sở giáo dục có thể đóng vai trò trung gian trong việc phổ cập kỹ năng số không chỉ cho người học mà còn cho phụ huynh và cộng đồng. Thông qua các chương trình đào tạo và hướng dẫn sử dụng công nghệ, văn hóa học đường có thể giúp nhiều nhóm đối tượng khác nhau trong xã hội nâng cao năng lực số, từ đó góp phần vào sự phát triển bền vững của văn hóa số Việt Nam.

- *Định hình thói quen học tập và sáng tạo trong môi trường số*

Văn hóa học đường không chỉ định hướng phương pháp học tập mà còn góp phần hình thành thói quen sáng tạo trong môi trường số. Khi người học được khuyến khích tiếp cận công nghệ một cách tích cực, họ sẽ phát triển được tư duy sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề và kỹ năng hợp tác trong không gian số. Mặt khác, việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy như trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) và các nền tảng học tập trực tuyến sẽ giúp người học tiếp cận với phương pháp học tập linh hoạt, kích thích sự tò mò và khả năng sáng tạo. Văn hóa học đường, với sự định hướng phù hợp, sẽ giúp người học không chỉ tiếp thu kiến thức một cách thụ động mà còn chủ động tham gia vào quá trình kiến tạo tri thức, từ đó đóng góp vào sự phát triển chung của văn hóa số. Văn hóa học đường không chỉ là một phần của hệ thống giáo dục mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và phát triển văn hóa số tại Việt Nam. Thông qua việc rèn luyện tư duy số, tạo tiền đề cho giáo dục số, thu hẹp khoảng cách số và định hình thói quen học tập sáng tạo, văn hóa học đường trở thành yếu tố then chốt trong quá trình chuyển đổi số của đất nước. Để phát huy tối đa vai trò này, cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc xây dựng một môi trường học tập hiện đại, linh hoạt và phù hợp với xu hướng phát triển công nghệ.

2.2. Thực trạng vai trò của văn hóa học đường trong xây dựng văn hóa số ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Tổng quan về bối cảnh văn hóa số ở Việt Nam hiện nay

- *Chính sách chuyển đổi số trong giáo dục Việt Nam*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, Việt Nam đã xác định chuyển đổi số là một trong những chiến lược trọng tâm để nâng cao chất lượng giáo dục. Ngày 25/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg, phê duyệt Đề án "*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030*". Đề án này đặt mục tiêu đến năm 2025, 100% cơ sở giáo dục phổ thông và đại học triển khai hệ thống quản lý học tập (LMS), 100% người dạy và người học có hồ sơ số, và 100% người dạy được bồi dưỡng năng lực số thông qua nền tảng trực tuyến (Quyết định phê duyệt Đề án, 2022).

Để thực hiện các mục tiêu này, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai nhiều chương trình cụ thể, như tích

hợp công nghệ thông tin vào chương trình giảng dạy, phát triển kho học liệu số, và tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng số cho người dạy. Ngoài ra, việc hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ để phát triển các nền tảng học tập trực tuyến và cung cấp thiết bị công nghệ cho người học, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, cũng được chú trọng.

- *Bối cảnh xã hội và công nghệ ảnh hưởng đến học đường*

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và hạ tầng số tại Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai chuyển đổi số trong giáo dục. Theo báo cáo Digital Việt Nam 2025 của We Are Social, tính đến tháng 1 năm 2025, Việt Nam có 79,8 triệu người dùng internet, chiếm 78,8% tổng dân số. Tốc độ internet trung bình đạt 130,91 Mbps, tăng đáng kể so với các năm trước (Báo cáo Digital Việt Nam 2025). Đồng thời, việc sử dụng mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến trong học tập ngày càng phổ biến. Việt Nam hiện đứng thứ hai thế giới về số lượng người dùng nền tảng học trực tuyến miễn phí, với hơn 2 triệu tài khoản và tổng số phút học tập trong năm qua đạt hơn 204 triệu phút (Vietnamnet, 2025). Các nền tảng như Khan Academy, Coursera, và các hệ thống LMS trong nước như VioEdu, Azota, và SMAS đã trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho cả người dạy và người học trong quá trình dạy và học. Ngoài ra, việc phổ cập internet đến các hộ gia đình cũng được đẩy mạnh. Theo mục tiêu của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến năm 2025, 100% hộ gia đình tại Việt Nam sẽ có kết nối băng rộng cố định, với 90% người dùng truy cập internet cố định tốc độ trung bình 200 Mbps (Kim Thanh, 2024). Điều này không chỉ giúp người học tiếp cận dễ dàng hơn với các nguồn học liệu số mà còn tạo điều kiện cho việc triển khai các mô hình học tập trực tuyến hiệu quả.

Như vậy, với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ chính sách quốc gia và sự phát triển của hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục Việt Nam đang diễn ra mạnh mẽ và toàn diện. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu đề ra, cần tiếp tục đầu tư vào việc nâng cao năng lực số cho người dạy và người học, phát triển nội dung học liệu số chất lượng, và đảm bảo sự công bằng trong tiếp cận công nghệ giữa các vùng miền.

2.2.2. *Thực trạng ứng dụng công nghệ và phát triển tư duy số trong học đường*

- *Mức độ triển khai giáo dục số tại các trường đại học*

Đến năm 2025, chuyển đổi số trong giáo dục đại học Việt Nam đã đạt được những bước tiến đáng kể. Theo Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025", hơn 50% cơ sở giáo dục đại học cung cấp các chương trình đào tạo (cấp bằng) hình thức từ xa, trực tuyến. Tỷ trọng các lớp học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục đại học đạt trung bình 20% (Quyết định phê duyệt Đề án, 2022).

Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại các trường đại học cũng được cải thiện đáng kể, 100% các trường đại học đã có phòng máy, mạng LAN, Wifi, và cổng thông tin điện tử. Khoảng 60% các trường triển khai học liệu số và hệ thống thi trắc nghiệm trực tuyến. Ngoài ra, khoảng 45% cơ sở giáo dục đại học đang thực hiện chuyển đổi số ở giai đoạn 3 và 4 (Giáo dục Việt Nam, 2023). Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (IUH) là một trong những đơn vị tiên phong trong việc triển khai chuyển đổi số trong giáo dục. Nhà trường đã xây dựng và vận hành hệ thống học tập trực tuyến riêng biệt, cung cấp các khóa học trực tuyến cho sinh viên. Hệ thống này cho phép sinh viên truy cập vào các tài liệu học tập, tham gia các lớp học trực tuyến và thực hiện các bài kiểm tra trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập. Ngoài ra, IUH đã tổ chức các tọa đàm và hội thảo nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục đại học. Một ví dụ điển hình là Tọa đàm "*Chuyển đổi số trong giáo dục Đại học - cơ hội và thách thức: Định hướng áp dụng giải pháp chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và kết nối doanh nghiệp PHQN*" (Trường ĐH Công nghiệp TP Hồ Chí Minh, 2023). Sự kiện này nhằm chia sẻ kinh nghiệm và định hướng áp dụng các giải pháp chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- *Phát triển tư duy số và tư duy phản biện*

Song song với việc ứng dụng công nghệ, các trường đại học cũng chú trọng phát triển tư duy số và tư duy phản biện cho sinh viên. Điển hình như Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (IUH) đã và đang tích cực triển khai các chương trình nhằm phát triển tư duy số và tư duy phản biện cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu của thời đại số hóa. IUH đã xây dựng và vận hành hệ thống học tập trực tuyến LMS-IUH, cung cấp cho sinh viên các khóa học trực tuyến, tài liệu học tập, và công cụ kiểm tra đánh giá. Hệ thống này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tự học, tư duy số và khả năng thích ứng với môi trường học tập hiện đại. Triết lý giáo dục của IUH nhấn mạnh việc phát triển tư duy phản biện cho sinh viên. Theo đó, sinh viên được khuyến khích phân tích và đánh giá thông tin một

cách hợp lý và có hệ thống, từ đó đưa ra quyết định chính xác. Đây là một trong những phẩm chất cốt lõi mà IUH hướng đến trong quá trình đào tạo.

IUH đã tổ chức hội thảo *"Critical thinking - A small instruction"* nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên. Hội thảo này cung cấp cho sinh viên những kiến thức và phương pháp để phát triển tư duy phản biện, giúp họ trở nên tự tin và hiệu quả hơn trong học tập và công việc (Trường ĐH Công nghiệp TP Hồ Chí Minh, 2023). Thông qua các hoạt động trên, IUH không chỉ trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn mà còn chú trọng phát triển các kỹ năng mềm quan trọng, chuẩn bị cho họ hành trang vững chắc để bước vào thị trường lao động đầy cạnh tranh.

Bên cạnh đó một số trường khác như Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã triển khai khóa học trực tuyến *"Khám phá khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo"* miễn phí cho học sinh cấp 3 từ năm 2024 (Trường ĐH Công nghệ - ĐH Kinh tế Quốc dân, 2025). Ngoài ra, toàn bộ sinh viên của trường đều phải học môn *"Giới thiệu khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo"*, nhằm phổ cập kiến thức về công nghệ, đặc biệt là khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo. Tuy nhiên, việc phát triển tư duy phản biện và tư duy số vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức. Một số giảng viên và sinh viên chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của kỹ năng này, dẫn đến việc chưa tích cực tham gia vào các hoạt động phát triển tư duy. Ngoài ra, việc lạm dụng công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), có thể ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng tư duy độc lập của sinh viên.

Nhìn chung, việc ứng dụng công nghệ và phát triển tư duy số trong học đường Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả cao hơn, cần có sự đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, đào tạo giảng viên và nâng cao nhận thức cho sinh viên về tầm quan trọng của tư duy phản biện và tư duy số.

2.2.3. Thực trạng đạo đức số và ứng xử văn hóa trong học đường

- Thực trạng đạo đức số tại các trường đại học Việt Nam

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, đạo đức số trở thành một khía cạnh quan trọng trong việc hình thành nhân cách và hành vi của sinh viên đại học. Tuy nhiên, thực tế cho thấy vẫn còn nhiều thách thức trong việc giáo dục và thực hành đạo đức số trong môi trường học đường.

Theo nghiên cứu của Nguyễn Cao Phong và cộng sự (2024), việc giáo dục đạo đức cho sinh viên cần được thực hiện thông qua các hoạt động xã hội do tổ chức Đoàn, Hội sinh viên tổ chức, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, một số sinh viên vẫn chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của đạo đức số, dẫn đến những hành vi thiếu chuẩn mực trên không gian mạng (Nguyễn Cao Phong và cộng sự, 2024).

Theo kết quả khảo sát từ đề tài nghiên cứu khoa học *"Đổi mới công tác chính trị tư tưởng trong các cơ sở giáo dục đại học: nghiên cứu trường hợp Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh"*, trong số 2.590 sinh viên được khảo sát, có 123 sinh viên (chiếm 4,7%) cho rằng công tác chính trị, tư tưởng trong bối cảnh hiện nay *"rất không quan trọng"* và 35 sinh viên (chiếm 1,4%) cho rằng *"không quan trọng"*. Nhiều sinh viên chỉ quan tâm đến học tập, giải trí và các mục tiêu cá nhân mà không để ý đến tình hình chung của đất nước. Họ ít khi theo dõi tin tức thời sự, không quan tâm đến các hoạt động chính trị tại trường và thậm chí không hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ công dân của mình. Khi được hỏi về các sự kiện chính trị quan trọng, họ thường có thái độ thờ ơ, không nắm bắt hoặc không có chính kiến rõ ràng (Lan.N.T.P., 2022).

Từ những dữ liệu trên cho thấy một số sinh viên hiện nay thiếu quan tâm đến việc rèn luyện đạo đức số và tham gia các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng trong môi trường đại học. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng để thu hút và nâng cao nhận thức của sinh viên.

- Thực trạng ứng xử văn hóa trong học đường tại các trường đại học Việt Nam

Ứng xử văn hóa trong học đường là một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và phát triển toàn diện cho sinh viên. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay cho thấy vẫn còn nhiều vấn đề cần được quan tâm và giải quyết.

Khảo sát tại các trường đại học trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh cho thấy, mặc dù nội dung giáo dục văn hóa học đường được đánh giá là quan trọng, nhưng vẫn có khoảng 11,7% người tham gia khảo sát cho rằng nội dung này ít quan trọng hoặc không quan trọng (Vận & Hiệp, 2024). Điều này phản ánh sự chưa đồng đều trong nhận thức và đánh giá về vai trò của giáo dục văn hóa học đường trong môi trường đại học.

Ngoài ra, một số sinh viên có những biểu hiện chưa tốt trong ứng xử, biểu hiện qua lời nói, hành vi, thái độ của mình trên các trang Fanpage của nhà trường. Điều này cho thấy sự cần thiết trong việc giáo dục và quản lý văn hóa ứng xử của sinh viên, đặc biệt là trên không gian mạng.

Mối quan hệ giữa người dạy và người học cũng đang dần thay đổi theo hướng cởi mở hơn, thầy - trò tôn trọng, lắng nghe, hợp tác, trao đổi hai chiều với nhau. Tuy nhiên, trong một số trường hợp vẫn còn tồn tại tâm lý e ngại, không dám tranh luận với giảng viên, cho thấy cần có sự khuyến khích và tạo điều kiện để sinh viên thể hiện quan điểm một cách văn minh và tôn trọng.

Đề nâng cao hiệu quả giáo dục văn hóa học đường, các trường đại học cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu, tọa đàm, sinh hoạt với nội dung phong phú, mang tính thực tế và có chất lượng, hiệu quả cao. Việc lồng ghép giáo dục văn hóa vào chương trình giảng dạy chính khóa cũng cần được chú trọng hơn, nhằm giúp sinh viên nhận thức rõ hơn về vai trò của văn hóa trong sự phát triển toàn diện của bản thân.

2.2.4. Đánh giá thực trạng

2.2.4.1. Kết quả đạt được

- **Thứ nhất**, trong những năm gần đây, đặc biệt giai đoạn 2022–2025, Việt Nam đã ghi nhận những bước tiến tích cực trong việc gắn kết văn hóa học đường với tiến trình xây dựng văn hóa số trong giáo dục đại học. Trước hết, chính sách quốc gia về chuyển đổi số đã tạo nền tảng pháp lý và định hướng rõ ràng cho các cơ sở giáo dục triển khai các hoạt động tích hợp công nghệ vào dạy và học. Theo Quyết định 131/QĐ-TTg, đến năm 2025, 100% cơ sở giáo dục phổ thông và đại học đã triển khai hệ thống quản lý học tập LMS và hồ sơ số cho người dạy và người học (Quyết định 131/QĐ-TTg, 2022).

- **Thứ hai**, cơ sở hạ tầng công nghệ được nâng cấp đáng kể, 100% trường đại học có hệ thống mạng LAN, wifi; khoảng 60% triển khai học liệu số và thi trắc nghiệm trực tuyến; 45% cơ sở đang ở giai đoạn chuyển đổi số cấp độ 3 và 4 (Giáo dục Việt Nam, 2023). Một số trường như Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (IUH) đã tiên phong trong việc xây dựng hệ sinh thái số phục vụ giảng dạy và phát triển tư duy số, phản biện cho người học.

- **Thứ ba**, ý thức phát triển văn hóa ứng xử học đường và đạo đức số bước đầu được nâng cao. Các trường đại học đã tổ chức nhiều tọa đàm, hội thảo về kỹ năng ứng xử trên môi trường mạng, phát triển tư duy số, tư duy phản biện và trách nhiệm công dân trong không gian số.

- **Thứ tư**, hệ sinh thái học tập trực tuyến tại Việt Nam phát triển mạnh mẽ, góp phần xây dựng nền tảng văn hóa số vững chắc trong học đường. Theo Báo cáo *Digital Vietnam 2025* của We Are Social, tính đến tháng 1 năm 2025, Việt Nam có 79,8 triệu người dùng internet, chiếm 78,8% dân số, với tốc độ internet trung bình đạt 130,91 Mbps (Digital Vietnam 2025). Việc phủ sóng internet rộng khắp và sự phổ biến của các nền tảng học tập trực tuyến như VioEdu, Azota, và SMAS đã tạo điều kiện để người học hình thành thói quen học tập số, rèn luyện kỹ năng tự học và kỹ năng công nghệ số ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Bên cạnh đó, Việt Nam hiện đứng thứ hai toàn cầu về lượng người dùng các nền tảng học trực tuyến miễn phí, với hơn 2 triệu tài khoản hoạt động và tổng thời lượng học tập đạt hơn 204 triệu phút trong năm 2024–2025 (Vietnamnet, 2025). Những kết quả này khẳng định vai trò trung tâm của văn hóa học đường trong việc nuôi dưỡng văn hóa số trong thế hệ trẻ.

- **Thứ năm**, năng lực số và kỹ năng tư duy phản biện của người học được cải thiện đáng kể, từng bước hình thành nền tảng công dân số. Các chương trình giáo dục tại nhiều trường đại học, tiêu biểu như Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (IUH) và Đại học Kinh tế Quốc dân, đã lồng ghép nội dung phát triển tư duy số, tư duy phản biện và kỹ năng ứng xử văn hóa mạng vào chương trình đào tạo. Theo báo cáo tổng kết năm học 2024–2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hơn 70% sinh viên tham gia các khóa học trực tuyến về kỹ năng số, và 65% sinh viên được trang bị ít nhất một kỹ năng mềm liên quan đến môi trường số như tư duy phản biện, kỹ năng tự học trực tuyến, kỹ năng đánh giá nguồn tin. Những kết quả này cho thấy văn hóa học đường đã đóng vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị cho sinh viên những năng lực thiết yếu để hội nhập vào nền kinh tế số và xã hội tri thức toàn cầu.

2.2.4.2. Hạn chế, thách thức trong việc phát triển văn hóa số

Việc phát triển văn hóa học đường trong kỷ nguyên số đóng vai trò quan trọng trong xây dựng văn hóa số tại Việt Nam. Tuy nhiên, quá trình này gặp phải nhiều thách thức, từ sự chênh lệch trong khả năng tiếp cận công nghệ giữa các vùng miền đến những vấn đề về nhận thức, chương trình giáo dục và năng lực số của người dạy. Nếu không được giải quyết, các thách thức này có thể làm chậm quá trình chuyển đổi số trong giáo dục và ảnh hưởng đến sự phát triển của văn hóa số trong xã hội.

- **Khoảng cách số giữa các vùng miền, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận công nghệ của người học**

Một trong những thách thức lớn nhất trong phát triển văn hóa học đường theo hướng số hóa là sự chênh lệch về hạ tầng công nghệ giữa các vùng miền. Tại các đô thị lớn, người học có thể dễ dàng tiếp cận với thiết bị số, internet tốc độ cao và các nền tảng học tập trực tuyến. Ngược lại, tại các khu vực nông thôn,

miền núi hay hải đảo, việc tiếp cận công nghệ còn hạn chế do thiếu cơ sở hạ tầng viễn thông, đường truyền kém ổn định và chi phí thiết bị công nghệ cao so với thu nhập của nhiều gia đình. Điều này tạo ra sự bất bình đẳng trong cơ hội học tập giữa người học ở các khu vực khác nhau, làm gia tăng khoảng cách số trong giáo dục. Nếu không có chính sách hỗ trợ hợp lý, người học ở vùng sâu, vùng xa sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận văn hóa số, từ đó ảnh hưởng đến khả năng hội nhập và phát triển trong thời đại số hóa.

- Thiếu nhận thức về đạo đức số như bạo lực mạng, tin giả, lạm dụng thông tin cá nhân

Sự phát triển của internet và các nền tảng kỹ thuật số đã mang lại nhiều cơ hội học tập, nhưng đồng thời cũng làm gia tăng các vấn đề liên quan đến đạo đức số. Bạo lực mạng, tin giả và lạm dụng thông tin cá nhân đang trở thành những vấn đề đáng lo ngại trong môi trường học đường. Nhiều sinh viên chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng để nhận diện và xử lý những nội dung sai lệch, độc hại trên không gian mạng. Việc lan truyền tin giả hoặc tham gia vào các hành vi bạo lực trực tuyến có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý, tinh thần của người học, đồng thời làm suy giảm chất lượng văn hóa số trong môi trường giáo dục. Bên cạnh đó, việc chia sẻ thông tin cá nhân thiếu kiểm soát có thể dẫn đến rủi ro về bảo mật dữ liệu và xâm phạm quyền riêng tư. Việc nâng cao nhận thức về đạo đức số, giúp người học hiểu rõ trách nhiệm và hậu quả của hành vi trên không gian mạng là một thách thức lớn đối với giáo dục học đường trong quá trình chuyển đổi số.

- Hạn chế trong chương trình giáo dục, chưa có nội dung giảng dạy chuyên sâu về văn hóa số

Hiện nay, chương trình giáo dục tại nhiều trường học vẫn chưa tích hợp đầy đủ các nội dung giảng dạy về văn hóa số. Các môn học truyền thống chủ yếu tập trung vào kiến thức chuyên môn, trong khi kỹ năng số, tư duy số và đạo đức số chưa được đề cập một cách bài bản và có hệ thống. Việc thiếu vắng nội dung giáo dục về văn hóa số khiến người học gặp khó khăn trong việc thích nghi với môi trường số và chưa hiểu rõ về các chuẩn mực hành vi trong không gian mạng. Để xây dựng một nền văn hóa số lành mạnh, cần có sự điều chỉnh trong chương trình giảng dạy, bổ sung các môn học về công dân số, kỹ năng tìm kiếm và đánh giá thông tin, quản lý danh tính số và an toàn mạng. Ngoài ra, giáo dục về văn hóa số không chỉ nên dừng lại ở lý thuyết mà cần có các phương pháp giảng dạy thực tiễn như mô phỏng tình huống, thảo luận nhóm, và ứng dụng công nghệ vào giảng dạy để người học có cơ hội trải nghiệm và thực hành trong môi trường số.

- Năng lực số của người dạy chưa đồng đều, cần đào tạo để thích ứng với giáo dục số

Một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của văn hóa học đường trong kỷ nguyên số là năng lực số của người dạy. Tuy nhiên, thực tế cho thấy không phải tất cả người dạy đều được đào tạo bài bản về công nghệ số hoặc có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ giảng dạy trực tuyến. Sự chênh lệch về trình độ công nghệ giữa người dạy ở các khu vực khác nhau cũng là một thách thức. Một số người dạy tại các thành phố lớn có điều kiện tiếp cận với các phương pháp giảng dạy hiện đại, trong khi nhiều người dạy tại vùng sâu, vùng xa vẫn còn gặp khó khăn trong việc sử dụng nền tảng trực tuyến hoặc ứng dụng công nghệ vào bài giảng. Do đó, cần có các chương trình đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho người dạy, giúp họ tiếp cận với các phương pháp giảng dạy mới và sử dụng công nghệ hiệu quả trong quá trình dạy học. Việc xây dựng một hệ thống hỗ trợ người dạy trong việc giảng dạy số cũng là điều cần thiết để đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả của giáo dục số trên phạm vi toàn quốc.

Phát triển văn hóa học đường để xây dựng văn hóa số là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều yếu tố, từ cơ sở hạ tầng, chương trình giáo dục đến nhận thức của người học và năng lực của người dạy. Để vượt qua các thách thức như khoảng cách số, thiếu nhận thức về đạo đức số, hạn chế trong chương trình giáo dục và sự chênh lệch về năng lực số của người dạy, cần có các giải pháp đồng bộ từ cấp quản lý giáo dục, nhà trường, phụ huynh và toàn xã hội. Chỉ khi các thách thức này được giải quyết, văn hóa số mới có thể phát triển bền vững và trở thành nền tảng quan trọng trong quá trình chuyển đổi số tại Việt Nam.

2.2.5. Nguyên nhân

- Nguyên nhân của kết quả đạt được

Thứ nhất, sự đầu tư mạnh mẽ của Nhà nước vào chương trình chuyển đổi số trong giáo dục.

Việc Chính phủ ban hành Quyết định 131/QĐ-TTg năm 2022 đã định hình rõ định hướng đưa nội dung chuyển đổi số vào hệ thống giáo dục quốc gia, từ bậc phổ thông đến đại học. Nhờ định hướng chính sách cụ thể này, các trường học đã chủ động tích hợp công nghệ số vào quá trình giảng dạy, thúc đẩy việc hình thành các hệ thống học liệu số, lớp học trực tuyến và quản lý học tập qua LMS, tạo nền tảng cho việc xây dựng văn hóa số học đường ("Quyết định 131/QĐ-TTg, 2022").

Thứ hai, sự phát triển mạnh mẽ của hạ tầng công nghệ số và phổ cập Internet.

Tính đến năm 2025, tỷ lệ người dùng Internet tại Việt Nam đạt 78,8% tổng dân số, tốc độ mạng trung bình đạt 130,91 Mbps. Nhờ đó, các trường học, kể cả ở nhiều khu vực nông thôn, đã có điều kiện ứng dụng các công nghệ tiên tiến như hệ thống học tập trực tuyến, nền tảng học liệu số, thực tế ảo (VR) và trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy, giúp tạo ra môi trường học tập hiện đại, năng động và sáng tạo. Những nỗ lực này không chỉ giúp tạo ra môi trường học tập hiện đại, năng động và sáng tạo mà còn góp phần thu hẹp khoảng cách giáo dục giữa các vùng miền, hướng tới một nền giáo dục toàn diện và công bằng cho mọi đối tượng người học tại Việt Nam.

Thứ ba, nhận thức ngày càng cao về tầm quan trọng của năng lực số trong giáo dục.

Theo Báo cáo tổng kết năm học 2024–2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hơn 70% sinh viên đại học đã tham gia các khóa đào tạo kỹ năng số và kỹ năng tư duy phản biện. Điều này phản ánh sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của nhà trường và người học về vai trò thiết yếu của năng lực số đối với quá trình học tập và hội nhập xã hội số.

- Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, chương trình giáo dục hiện hành chưa tích hợp đồng bộ nội dung văn hóa số. Hiện nay, chương trình đào tạo ở nhiều trường đại học tại Việt Nam vẫn chưa tích hợp một cách đồng bộ và hệ thống các nội dung về văn hóa số, công dân số, đạo đức số và an toàn mạng. Mặc dù một số cơ sở giáo dục đại học đã bắt đầu lồng ghép các nội dung này vào các môn học như kỹ năng mềm, công nghệ thông tin hoặc giáo dục công dân, nhưng việc triển khai vẫn còn rời rạc và thiếu chuẩn hóa. Chẳng hạn, một số trường đại học như Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Cần Thơ và Trường Đại học Đồng Tháp cũng đã triển khai các chương trình đào tạo ngành Giáo dục Công dân, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về xã hội, kinh tế, pháp luật và hệ thống chính trị. Tuy nhiên, việc tích hợp các nội dung về công dân số và kỹ năng số vào chương trình giảng dạy vẫn còn hạn chế và chưa được triển khai một cách rộng rãi.

Thứ hai, khả năng ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy của người dạy còn hạn chế. Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, khả năng ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy của đội ngũ giảng viên đại học tại Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Tại Trường Đại học Thành Đông, khảo sát cho thấy nhóm giảng viên dưới 30 tuổi có khả năng tiếp cận công nghệ nhanh chóng nhưng số lượng còn ít, chưa đủ để tạo ra sự thay đổi lớn. Nhóm giảng viên từ 30 - 60 tuổi chiếm tỷ lệ lớn nhất, tuy có kinh nghiệm giảng dạy tốt nhưng có sự chênh lệch về khả năng tiếp cận công nghệ. Đặc biệt, giảng viên trên 60 tuổi có chuyên môn cao nhưng gặp nhiều thách thức trong việc tiếp thu công nghệ, cần sự hỗ trợ đặc biệt từ nhà trường (Hường, 2025). Bên cạnh đó, tại Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu, việc tổ chức các buổi tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho giảng viên trẻ về ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy và hoạt động phong trào đã được triển khai. Tuy nhiên, việc áp dụng công nghệ mới như thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) và trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy vẫn còn hạn chế do thiếu hụt về kỹ năng và sự tự tin của giảng viên trong việc sử dụng các công cụ này (Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2024). Những hạn chế này ảnh hưởng đến hiệu quả của việc triển khai công nghệ mới trong giảng dạy, đồng thời làm giảm khả năng tương tác linh hoạt với sinh viên trong môi trường học tập số.

Thứ ba, chênh lệch hạ tầng công nghệ giữa các vùng miền còn tồn tại. Một trong những nguyên nhân hạn chế xây dựng văn hóa số tại Việt Nam là sự chênh lệch hạ tầng công nghệ giữa các vùng miền. Mặc dù tỷ lệ phủ sóng Internet tại đô thị đạt gần 100%, song ở khu vực nông thôn, miền núi, vẫn còn khoảng 5,4 triệu hộ chưa được kết nối cáp quang băng rộng (VnMedia, 2024). Tốc độ mạng tại các khu vực này cũng thấp hơn đáng kể so với thành thị. Sự chênh lệch hạ tầng dẫn tới bất bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục, dịch vụ công trực tuyến và văn hóa số giữa các khu vực.

2.3. Một số giải pháp nhằm phát triển văn hóa học đường gắn với văn hóa số ở Việt Nam hiện nay

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, việc phát triển văn hóa học đường gắn với văn hóa số không chỉ là xu hướng mà còn là yêu cầu cấp thiết nhằm đào tạo thế hệ công dân số có kiến thức, kỹ năng và tư duy phù hợp với thời đại. Để thực hiện điều này, cần triển khai đồng bộ các giải pháp từ chương trình giáo dục, ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực số cho người dạy và người học, đến việc xây dựng các chương trình giáo dục chuyên biệt về văn hóa số.

- Đưa nội dung văn hóa số vào giáo dục học đường

Một trong những giải pháp quan trọng nhất là tích hợp nội dung văn hóa số vào chương trình giáo dục chính khóa. Hiện nay, các khái niệm về văn hóa số như đạo đức số, trách nhiệm số, an toàn mạng, tư duy số và công dân số vẫn chưa được giảng dạy một cách hệ thống trong nhiều cấp học. Do đó, cần xây dựng chương

trình giáo dục chính thức về văn hóa số, bắt đầu từ bậc tiểu học đến đại học, để trang bị cho người học nền tảng kiến thức và kỹ năng cần thiết khi tham gia môi trường số. Ngoài ra, nội dung văn hóa số nên được lồng ghép vào các môn học khác như giáo dục công dân, tin học, và các hoạt động ngoại khóa nhằm giúp người học tiếp cận kiến thức một cách tự nhiên và thực tế. Việc tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo hoặc diễn đàn về văn hóa số cũng là một cách hiệu quả để nâng cao nhận thức của người học về tầm quan trọng của vấn đề này.

- Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục

Việc ứng dụng công nghệ số không chỉ giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy mà còn tạo ra một môi trường học tập năng động, sáng tạo. Các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) và nền tảng học tập trực tuyến có thể được sử dụng để cải thiện phương pháp giảng dạy, giúp người học có trải nghiệm học tập phong phú hơn. Bên cạnh đó, các hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System) giúp người dạy tổ chức bài giảng, giao bài tập, chấm điểm và theo dõi tiến độ học tập của người học một cách hiệu quả. Việc sử dụng các nền tảng học tập mở như Coursera, Udemy, và Khan Academy cũng giúp người học tiếp cận với kiến thức toàn cầu, nâng cao khả năng tự học và tư duy phân biện. Hơn nữa, công nghệ số còn giúp cải thiện tương tác giữa người dạy và người học thông qua các công cụ hỗ trợ như Zoom, Google Classroom hay Microsoft Teams. Điều này không chỉ giúp giáo dục trực tuyến trở nên phổ biến hơn mà còn tạo điều kiện để giáo dục số trở thành một phần không thể thiếu trong hệ thống học đường.

- Nâng cao năng lực số cho người dạy và người học

Để xây dựng văn hóa số trong học đường, cả người dạy và người học đều cần được trang bị năng lực số phù hợp. Đối với người dạy, cần có các chương trình đào tạo bài bản về kỹ năng sử dụng công nghệ, phương pháp giảng dạy trực tuyến, và khả năng hướng dẫn người học tiếp cận với môi trường số một cách hiệu quả và an toàn. Việc tổ chức các khóa bồi dưỡng về công nghệ giáo dục, đạo đức số, quản lý lớp học trực tuyến, và sử dụng dữ liệu trong giảng dạy là vô cùng quan trọng. Ngoài ra, người dạy cũng cần có khả năng đánh giá và kiểm soát nội dung số, hướng dẫn người học, tiếp cận thông tin một cách có chọn lọc, tránh bị ảnh hưởng bởi tin giả và thông tin sai lệch. Đối với người học, cần có các chương trình đào tạo về kỹ năng tìm kiếm thông tin, phân tích dữ liệu, bảo mật thông tin cá nhân, và làm việc trong môi trường số. Những kỹ năng này không chỉ giúp các em học tập hiệu quả hơn mà còn nâng cao khả năng thích ứng với môi trường làm việc trong tương lai.

- Xây dựng các chương trình giáo dục về văn hóa số

Bên cạnh việc tích hợp nội dung văn hóa số vào chương trình học, cần xây dựng các chương trình giáo dục chuyên sâu về văn hóa số nhằm giúp người học hiểu rõ hơn về các vấn đề như an toàn trên không gian mạng, quyền riêng tư, đạo đức số, và trách nhiệm khi tham gia môi trường số. Các chương trình này có thể bao gồm các khóa học ngắn hạn, chương trình ngoại khóa, hoặc các hoạt động trải nghiệm thực tế, trong đó người học được tiếp xúc với các tình huống thực tế về văn hóa số. Chẳng hạn, có thể tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về an toàn mạng, diễn đàn trao đổi về tin giả, hoặc các chương trình thực hành về bảo vệ dữ liệu cá nhân trên internet. Ngoài ra, các tổ chức giáo dục, doanh nghiệp công nghệ và cơ quan quản lý nhà nước cần hợp tác để xây dựng các tài liệu hướng dẫn, chính sách và khung pháp lý nhằm đảm bảo việc triển khai văn hóa số trong học đường được thực hiện một cách hiệu quả và đồng bộ.

Như vậy, phát triển văn hóa học đường gắn với văn hóa số là một nhiệm vụ quan trọng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Để thực hiện điều này, cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, công nghệ và chính sách, trong đó việc đưa nội dung văn hóa số vào chương trình học, ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, nâng cao năng lực số cho người dạy và người học, cũng như xây dựng các chương trình giáo dục chuyên sâu về văn hóa số là những giải pháp then chốt. Nếu được triển khai đồng bộ, các giải pháp này sẽ giúp tạo ra một môi trường học đường hiện đại, giúp người học phát triển toàn diện và trở thành những công dân số có trách nhiệm trong tương lai.

3. KẾT LUẬN

Bài viết đã làm rõ vai trò trung tâm của văn hóa học đường trong việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại Việt Nam hiện nay. Thông qua việc hình thành tư duy số, phát triển đạo đức số và khuyến khích sáng tạo trong môi trường học đường, văn hóa học đường không chỉ duy trì truyền thống giáo dục mà còn trở thành nền tảng vững chắc cho việc xây dựng một xã hội số nhân văn và bền vững. Tuy nhiên, quá trình này đang đối mặt với những thách thức đáng kể, bao gồm sự chênh lệch về hạ tầng công nghệ giữa các vùng miền,

thiếu hụt nội dung giáo dục về văn hóa số và năng lực số chưa đồng đều giữa các giảng viên. Những hạn chế này không chỉ cản trở tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục mà còn làm chậm quá trình xây dựng một nền văn hóa số toàn diện. Để văn hóa học đường thực sự trở thành động lực cho chuyển đổi số, cần triển khai đồng bộ các giải pháp mang tính đột phá và thực tiễn như cải tiến chương trình giáo dục theo hướng tích hợp văn hóa số một cách hệ thống; đầu tư phát triển năng lực công nghệ cho đội ngũ giảng viên; tăng cường hoạt động giáo dục đạo đức số và kỹ năng công dân số cho sinh viên; đồng thời thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Chỉ khi xây dựng được một nền văn hóa học đường hiện đại, cởi mở và công nghệ hóa, chúng ta mới có thể hình thành một thể hệ công dân số, những con người biết sáng tạo, biết phản biện và biết hành động có trách nhiệm trong kỷ nguyên số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Beckum, L.C., & Zimney, A. (1991). *School culture in multicultural settings*. In N. B. Wyner (Ed.), *Current perspectives on the culture of schools* (pp. 123–142). Brookline, MA: Brookline Books.
- Bộ Thông tin và Truyền thông (2021). *Cẩm nang Chuyển đổi số*. Nxb Thông tin và Truyền thông. Hà Nội, tr.74.
- Giáo dục Việt Nam (2023). *Mục tiêu đến năm 2025, tỷ trọng lớp học trực tuyến trong trường ĐH đạt 20%*. Truy cập từ: <https://giaoduc.net.vn/muc-tieu-den-nam-2025-ty-trong-lop-hoc-truc-tuyen-trong-truong-dh-dat-20-post234676.gd>
- Phạm Minh Hạc (2012). *Văn hóa và văn hóa học đường: Giáo dục giá trị xây dựng văn hóa học đường*. H. Nxb Thanh niên, tr. 189.
- Nguyễn Thị Thúy Hương (2025). *Giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên Trường Đại học Thành Đông trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay*. Truy cập từ: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/03/11/giai-phap-phat-trien-doi-ngu-giang-vien-truong-dai-hoc-thanh-dong-trong-boi-can-h-chuyen-doi-so-hien-nay/>
- Ngô Thị Phương Lan (2022). *Đổi mới công tác chính trị tư tưởng trong các cơ sở giáo dục đại học: nghiên cứu trường hợp Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, mã số ĐH 2022-18b-01. Truy cập từ: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/02/25/nang-cao-nhan-thuc-chinh-tri-cho-sinh-vien-goc-nhin-tu-vai-tro-cua-nha-truong-va-xa-hoi/>
- Nguyễn Ngọc Phú (2009). *“Văn hóa học đường lý luận và thực tiễn”*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học, tr.28.
- Nhàn.N.T.&Loan.T.T.D (2024). *Văn hóa số và lộ trình xây dựng*. Truy cập từ : <https://tapchinganhang.gov.vn/van-hoa-so-va-lo-trinh-xay-dung-10529.html>
- Phong.N.C, Đông.N.Q & Huy.Đ.N.A (2024). *Giáo dục đạo đức cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay thực trạng và giải pháp*. Truy cập từ: https://www.researchgate.net/publication/384356112_Moral_education_for_university_students_in_the_current_period_-_Current_situation_and_solutions
- Quyết định 131/QĐ-TTg (2022). *“Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”*. Truy cập từ: https://8486d3381d.vws.vegacdn.vn/uploadfoldernew/data/2024/thdoanket/2024_8/19/131-qd-signed_198202411.pdf
- Tạp chí Y học dự phòng (2024). *Bạo lực trên mạng đối với sinh viên trường Đại học Y tế Công cộng năm 2024*. Truy cập từ: <https://vjpm.vn/index.php/vjpm/article/view/1932>
- Nguyễn Ngọc Thơ. (2020). *Một số thành tố của văn hóa học đường*. Tạp chí Văn hóa học, số 6, tr. 52.
- Kim Thanh (2024). *VNPT nâng tốc độ Internet hơn 3 lần, giá không đổi*. Truy cập từ: <https://www.sggp.org.vn/vnpt-nang-toc-do-internet-hon-3-lan-gia-khong-doi-post773537.html>
- Trường ĐH Công nghiệp TP Hồ Chí Minh (2023). *Tọa đàm “Chuyển đổi số trong giáo dục Đại học – cơ hội và thách thức: Định hướng áp dụng giải pháp chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và kết nối doanh nghiệp PHQN”*. Truy cập từ: <https://qn.iuh.edu.vn/thong-bao-khoa-cong-nghe/toa-dam-chuyen-doi-so-trong-giao-duc-dai-hoc-co-hoi-va-thach-thuc-dinh-huong-ap-dung-giai-phap-chuyen-doi-so-trong-hoat-dong-giang-day-nghien-cuu-khoa-hoc-va-ket-noi-doan/>
- Trường ĐH Công nghiệp TP Hồ Chí Minh (2023). *Hội thảo “Critical thinking – A small instruction”*. Truy cập từ: <https://ipe.iuh.edu.vn/vi/thong-bao/hoi-thao-critical-thinking-a-small-instruction/>
- Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu (2024). *Tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho giáo viên, giảng viên trẻ tại đại học bà rịa – vũng tàu: ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy và hoạt động phong trào*. Truy cập từ:

VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG TRONG XÂY DỰNG VĂN HÓA SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

- <https://bv.edu.vn/tap-huan-nang-cao-ky-nang-nghiep-vu-cho-giao-vien-giang-vien-tre-tai-dai-hoc-ba-ria-vung-tau-ung-dung-cong-nghe-so-trong-giang-day-va-hoat-dong-phong-trao/>
- Trường ĐH Công nghệ - ĐH Kinh tế Quốc dân (2025). "*Khám phá khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo*". Truy cập từ: <https://fda.neu.edu.vn/mo-khoa-hoc-kham-pha-khoa-hoc-du-lieu-va-tri-tue-nhan-tao-nam-2025/>
- Thái Duy Tuyên (2009). *Tìm hiểu tư tưởng văn hoá học đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Văn hoá học đường: lý luận và thực tiễn, Hà Nội: Hội khoa học Tâm lý – Giáo dục Việt Nam, tr.17-32.
- Vũ Hồng Vân & Hồ Đức Hiệp (2024). *Nâng cao hiệu quả giáo dục văn hóa học đường cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*. Truy cập từ: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/07/18/nang-cao-hieu-qua-giao-duc-van-hoa-hoc-duong-cho-sinh-vien-cac-truong-dai-hoc-tren-dia-ban-tp-ho-chi-minh/>
- Vietnamnet.vn (2025). *Việt Nam đứng thứ 2 thế giới về số người học trực tuyến miễn phí*. Truy cập từ: <https://vietnamnet.vn/viet-nam-dung-thu-2-the-gioi-ve-so-nguoi-hoc-truc-tuyen-mien-phi-2369948.html>
- VnMedia (2024). *Mỗi năm sẽ có thêm hơn 2,7 triệu hộ gia đình được tiếp cận Internet cáp quang*. Truy cập từ: <https://cafef.vn/moi-nam-se-co-them-hon-27-trieu-ho-gia-dinh-duoc-tiep-can-internet-cap-quang-188240523135309277.chn>
- We Are Social (2025). *Báo cáo Digital Việt Nam 2025: Những thông tin và xu hướng quan trọng*. Truy cập từ <https://bivanmedia.com/bao-cao-digital-viet-nam-2025-tu-we-are-social>

THE ROLE OF SCHOOL CULTURE IN DEVELOPING DIGITAL CULTURE IN CONTEMPORARY VIETNAM

NGUYEN THI THUY CUONG

Faculty of Law and Political Science, Ho Chi Minh City University of Industry

Corresponding author: nguyenthithuycuong@iuh.edu.vn

Abstract: This article examines the role of school culture in the process of building a digital culture in contemporary Vietnam. Based on a theoretical analysis of both school culture and digital culture, the article argues that school culture is not only an environment for education and character formation but also a foundational platform for fostering digital thinking, critical thinking, and digital ethics among younger generations. The paper evaluates the current state of technology integration, the development of digital thinking and ethics, and behavioral patterns within school environments. It also highlights both the achievements and existing limitations, such as the digital divide between regions, the lack of digital culture content in curricula, and the insufficient technological competencies among educators. Furthermore, the article identifies the underlying causes of these achievements and challenges. Based on these findings, it proposes several key solutions to advance school culture in alignment with the development of digital culture in Vietnam today.

Keywords: Digital transformation; digital education; digital thinking; school culture; digital culture.

Ngày gửi bài: 23/3/2025

Ngày chấp nhận đăng: 10/6/2025